

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2021/HSST
Ngày 17/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nhạn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Vũ.

2. Bà Nguyễn Thị Anh Thơ.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Văn Tuấn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/HS-ST ngày 14/07/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tr, sinh ngày 19/4/1976, tại Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khối T, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H1 và bà Trần Thị B1; Gia đình có 09 chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Mai Thị Nh; có 03 con lớn nhất 14 tuổi; nhỏ nhất 07 tuổi; tiền án: không, tiền sự: Ngày 19/6/2020 bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn H2, sinh năm: 1971. Nơi cư trú: khối A, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn S, sinh năm: 1959. Nơi cư trú: đường N, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3/ Ông Đặng Đức B2, sinh năm: 1974. Nơi cư trú: khối A, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

4/ Anh Nguyễn Kim Đ, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: khối A, phường T,

thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

5/ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1962. Nơi cư trú: khối T, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

6/ Ông Đặng Anh D, sinh năm: 1963. Nơi cư trú: khối A, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

7/ Ông Hà Ngọc Th, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: khối A, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 10 giờ 50 phút ngày 10/3/2021, tại Quán cà phê R thuộc khối A, phường T, thành phố H, quán này do Nguyễn H2 (sinh năm 1971, cùng địa chỉ trên) làm chủ, Công an phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam phát hiện 08 đối tượng chia thành 02 chiếu bạc để đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng dưới hình thức bài “Phỏm”. Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 10/3/2021 Nguyễn S, Đặng Đức B2, Nguyễn Kim Đ, Nguyễn Tr, Nguyễn Văn K, Đặng Anh D và Hà Ngọc Th đến Quán cà phê R để uống cà phê. Tại đây, Nguyễn H2 cùng những người này rủ nhau chia thành 02 chiếu bạc để đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng dưới hình thức “Phỏm”, tính số tiền thắng thua mỗi ván từ 10.000 đồng đến 300.000 đồng; H2 là người cung cấp bộ bài Tú lơ khơ. Những người chơi đánh bạc không ai bỏ tiền xâu cho chủ quán.

+ Tại chiếu bạc thứ nhất gồm có: Nguyễn H2 (chủ quán cà phê), Nguyễn S, Đặng Đức B2 và Nguyễn Kim Đ. Công an phường T đã tiến hành tạm giữ: số tiền dùng đánh bạc 1.360.000 đồng; 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá; tạm giữ của Nguyễn H2 01 điện thoại di động LG màu bạc; tạm giữ của Nguyễn S số tiền 2.000.000 đồng; Đặng Đức B2 số tiền 1.800.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung màu đen; Nguyễn Kim Đ số tiền 1.640.000 đồng.

+ Tại chiếu bạc thứ hai gồm có: Nguyễn Tr, Nguyễn Văn K, Đặng Anh D và Hà Ngọc Th. Công an phường T đã tiến hành tạm giữ: số tiền dùng đánh bạc 1.440.000 đồng; 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá; tạm giữ của Hà Ngọc Th 01 điện thoại di động Oppo màu tím; Nguyễn Văn K số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen; Nguyễn Tr số tiền 2.700.000 đồng và 01 điện thoại di động Philips màu xanh; Đặng Anh D số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung màu vàng đồng.

Cách thức chơi “Phỏm” được các đối tượng thực hiện như sau: Một chiếu bạc có 04 người chơi, người chơi sử dụng bộ bài Tú lơ khơ 52 lá (còn gọi là bài Tây) chia cho mỗi người chơi 09 lá bài. Riêng người chia được chia 10 lá bài, số bài còn lại được đặt ở giữa (gọi là tụ bài). Người chia bài là người đánh trước, mỗi lần đánh chỉ được đánh 01 lá bài. Có 02 dạng được gọi là phỏm: Một là, sảnh gồm có ít nhất 03 lá bài liên tiếp nhau và cùng nước (cơ, rô, chuồn, bích). Hai là, có 03 hoặc 04 lá bài cùng loại. Nếu lá bài này hợp với lá bài của người kế tiếp tạo thành phỏm thì người kế tiếp sẽ lấy lá bài này và được gọi là ăn gà. Nếu như người kế tiếp không thể ăn gà thì sẽ lấy lá bài trên cùng của tụ bài. Cứ tiếp tục đánh bài theo vòng như vậy cho đến hết ván bài. Sau đó, bắt đầu tính điểm của mỗi người. Người nào có số điểm của những lá bài còn lại thấp nhất sẽ thắng (gọi là ăn nhất), thấp điểm nhì thì gọi là thua nhì, tương tự là thua ba và thua chót. Cách tính điểm mỗi lá bài: từ lá 02 đến lá 10 thì tính điểm bằng với số điểm của lá bài, lá bài “J” được tính 11 điểm, lá bài “Q” được tính 12 điểm, lá bài “K” được tính 13 điểm, lá bài “A” được tính 01 điểm. Người nào không có phỏm là cháy. Người nào không có điểm (nghĩa là tất cả các lá bài đều tạo thành phỏm) gọi là ù. Cách tính tiền thắng, thua: thua nhì là 10.000 đồng, thua ba là 20.000 đồng, thua chót là 30.000 đồng, cháy là 40.000 đồng, ai ù thường (còn 1 lá bài) là thắng của 03 người còn lại mỗi người 50.000 đồng, ù tròn (không còn lá bài nào) là thắng của 03 người còn lại mỗi người 100.000 đồng. Thua con gà thứ nhất là 10.000 đồng, thua con gà thứ hai là 20.000 đồng. Người chơi nào để thua 03 con gà để người kế tiếp ù thì người đó phải đền bài (nghĩa là chịu toàn bộ số tiền của ba người là 150.000 đồng đối với ù thường hoặc 300.000 đồng đối với ù tròn), con gà thứ ba không tính tiền. Ngoài ra, người chơi quy định mỗi con “K” (còn được gọi là già) là 20.000 đồng, có 01 con K là hòa, 02 con K là thắng 20.000 đồng, 03 con K là thắng 40.000 đồng, 04 con K là thắng mỗi người chơi còn lại 60.000 đồng. Sau mỗi ván bài sẽ đổi chiều bài.

Với cách thức này, số tiền mà những người nêu trên dùng đánh bạc như sau:

+ Tại chiếu bạc thứ nhất, Nguyễn H2 dùng 260.000 đồng để đánh bạc, thua 60.000 đồng; Nguyễn S dùng 500.000 đồng để đánh bạc, thua 60.000 đồng; Nguyễn Kim Đ dùng 300.000 đồng để đánh bạc, thua 80.000 đồng; Đặng Đức B2 dùng 300.000 đồng để đánh bạc, thắng 200.000 đồng. Tất cả số tiền 500.000 đồng trên chiếu bạc bị tạm giữ. Tổng số tiền được dùng đánh bạc là 1.360.000 đồng.

+ Tại chiếu bạc thứ hai, Nguyễn Tr dùng 220.000 đồng để đánh bạc, thắng 220.000 đồng. Nguyễn Văn K dùng 400.000 đồng để đánh bạc, thua 100.000 đồng, còn 300.000 đồng. Hà Ngọc Th dùng 640.000 đồng để đánh bạc, thua 220.000 đồng. Đặng Anh D dùng 180.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền được dùng đánh bạc là 1.440.000 đồng.

Kết quả tra cứu tiền án, tiền sự của các đối tượng nêu trên xác định 07 người gồm: H2, S, B2, Đ, K, D và Th không có tiền án, tiền sự. Riêng Nguyễn Tr, có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc (cụ thể: ngày 19/6/2020, bị Công an thành phố H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; ngày 03/7/2020, đã nộp phạt).

+ Tại chiếu bạc thứ nhất: Công an phường T đã tiến hành tạm giữ: số tiền dùng đánh bạc 1.360.000 đồng; 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá; của Nguyễn H2 01 điện thoại di động LG màu bạc; của Nguyễn S số tiền 2.000.000 đồng; của Đặng Đức B2 số tiền 1.800.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung màu đen; của Nguyễn Kim Đ số tiền 1.640.000 đồng.

+ Tại chiếu bạc thứ hai: Công an phường T đã tiến hành tạm giữ: số tiền dùng đánh bạc 1.440.000 đồng; 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá; của Hà Ngọc Th 01 điện thoại di động Oppo màu tím; của Nguyễn Văn K số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen; của Nguyễn Tr số tiền 2.700.000 đồng và 01 điện thoại di động Philips màu xanh; của Đặng Anh D số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung màu vàng đồng.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSHA- HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Tr về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tr theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Nguyễn Tr từ 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) đến 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*). Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Tr khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 10/3/2021, tại Quán cà phê R (do Nguyễn H2 làm chủ) thuộc khối A, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, bị cáo cùng Nguyễn H2, Nguyễn S, Đặng Đức B2, Nguyễn Kim Đ, Nguyễn Văn K, Đặng Anh D và Hà Ngọc Th rủ nhau chia làm 02 chiều bạc để đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng dưới hình thức “Phỏm”. Tổng số tiền dùng đánh bạc của cả 02 chiều bạc là 2.800.000 đồng, trong đó tại chiều bạc mà Nguyễn Tr tham gia có số tiền dùng đánh bạc là 1.440.000 đồng. Trong vụ án này số tiền dùng vào việc đánh bạc là dưới 5.000.000 đồng, Tuy nhiên vào ngày 19/6/2020 bị cáo Tr đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc là chưa hết thời gian được xem là chưa bị xử phạt hành chính mà lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình Điều tra, truy tố cũng như phù hợp với lời khai của những người khác và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Tr đã phạm tội: “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với Nguyễn H2, Nguyễn S, Đặng Đức B2, Nguyễn Kim Đ, Nguyễn Văn K, Đặng Anh D và Hà Ngọc Th đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức “Phỏm” thắng thua bằng tiền nhưng tổng số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Đồng thời, các đối tượng này chưa bị xử phạt vi phạm hành chính cũng như chưa bị kết án về tội đánh bạc hay tội tổ chức đánh bạc nên hành vi trên của H2, S, B2, Đ, K, D, Th không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Công an thành phố H lập hồ sơ xử lý hành chính với các đối tượng này là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Việc đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào, được thua bằng tiền mà không được pháp luật cho phép đều bị nghiêm cấm. Bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc mà không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến xã hội và góp phần làm gia tăng tệ nạn cờ bạc trên địa bàn thành phố H. Do đó cần phải xử phạt đối với bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân

của bị cáo thì thấy:

Bản thân bị cáo chưa có tiền án, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo có người thân có công với Cách mạng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, chỉ cần xử phạt tiền đối với bị cáo theo như đề nghị của Kiểm sát viên cũng bảo đảm tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tại chiếu bạc thứ nhất, sau khi ra quyết định xử lý hành chính, Công an thành phố H đã tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.360.000 đồng; trả cho: Nguyễn S 2.000.000 đồng, Nguyễn Kim Đ 1.640.000 đồng và Đặng Đức B2 số tiền 1.800.000 đồng cùng 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen. Đối với 01 điện thoại di động hiệu LG màu bạc, Công an thành phố H tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Nguyễn H2 và tách thành vụ việc hành chính riêng là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Tại chiếu bạc thứ hai, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả cho: Hà Ngọc Th 01 điện thoại di động Oppo màu tím; Nguyễn Văn K số tiền 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia, màu đen; Nguyễn Tr 01 điện thoại di động Philips, màu xanh; Đặng Anh D số tiền 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung, màu vàng đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.440.000 đồng (Một triệu bốn trăm bốn chục ngàn đồng), đây là số tiền dùng để đánh bạc;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Đối với số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng) tạm giữ trên người bị cáo, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc đánh bạc, nên trả lại cho chủ sở hữu nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Số tiền hiện đang được tạm giữ trong tài khoản của Công an thành phố H tại Kho bạc Nhà nước thành phố H; 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 lá bài đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố H).

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tr phạm tội: “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Nguyễn Tr 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền là 1.440.000 đồng (*Một triệu bốn trăm bốn chục ngàn đồng*).

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá.

- Trả cho Nguyễn Tr số tiền 2.700.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm ngàn đồng*).

Tuy nhiên cần tiếp tục quy trừ số tiền để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2021. Riêng đối với số tiền 4.140.000 đồng (Bốn triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng) hiện đang được nộp vào tài khoản số 3949.0.9043934.00000 tại KBNN H của Công an thành phố H theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 12/5/2021).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tr phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*17/8/2021*). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM